

Số: 38/2025/QĐST-DS

Đ, ngày 15 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 328, 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 86/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 63, đường H, xã Đ, tỉnh L.

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Khắc H**, sinh năm 1979 và bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 17, thôn B, xã H, tỉnh L.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ **Nguyễn Phạm Thảo N**, sinh ngày 21/5/2010.

+ **Nguyễn Hoàng Như Q**, sinh ngày 09/03/2014.

+ **Nguyễn Quang D**, sinh ngày 27/8/2015.

Cùng trú tại: Tổ 17, thôn B, xã H, tỉnh L.

Ông Nguyễn Khắc H, bà Phạm Thị T là người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Phạm Thảo N, Nguyễn Hoàng Như Q, Nguyễn Quang D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Huỷ Hợp đồng mua bán nhà ghi ngày 10/3/2022 giữa bên chuyển nhượng là vợ chồng ông Nguyễn Khắc H, bà Phạm Thị T và bên nhận chuyển nhượng là bà Ngô Thị H.

Vợ chồng ông Nguyễn Khắc H, bà Phạm Thị T đồng ý có trách nhiệm hoàn trả cho bà Ngô Thị H số tiền bà H đã giao là 1.450.000.000đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Ngô Thị H nhận nộp toàn bộ chi phí tố tụng là 7.693.000đồng. Bà H đã nộp đủ và đã thanh quyết toán xong theo quy định.

Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Khắc H, bà Phạm Thị T nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 27.900.000 đồng theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà Ngô Thị H 6.550.000đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003591 ngày 21/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng cũ nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - L và hoàn trả cho bà Ngô Thị H 300.000đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu: BLTU/25E số 0001363 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSNDKV2 -L;
- Phòng THADSKV2-L;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương